

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN L  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/HS – ST  
Ngày 19 - 5 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH TRÀ VINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Nhật Thành

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phạm Văn Ngải

Ông Nguyễn Văn Hòa

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đinh Văn Dư là Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Trà Vinh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Minh Lập - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2021/HSST ngày 20 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2021/QĐXXST – HS, ngày 04 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn B, sinh năm 1972 (Có mặt).

Nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn lớp 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn C, sinh năm 1945 và bà Đặng Thị L, sinh năm 1946 (chết); vợ Trần Thị T, sinh năm 1980; con có 02 người, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2005; Tiền án: không; Tiền sự: 01 lần, vào ngày 27/02/2020, Nguyễn Văn B bị Công an xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/02/2021 cho đến nay.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1991 (Vắng mặt, có đơn xét xử vắng mặt)
  2. Anh Trần Văn P, sinh năm 1983 (Vắng mặt, có đơn xét xử vắng mặt)
  3. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1977 (Vắng mặt, có đơn xét xử vắng mặt)
  4. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1978 (Vắng mặt, có đơn xét xử vắng mặt)
- Đồng nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh.
5. Anh Lâm Văn M, sinh năm 1982 (Vắng mặt, có đơn xét xử vắng mặt)
- Nơi ĐKKHKT: ấp Q, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Chỗ ở hiện nay: ấp A, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh.

Người làm chứng: Anh Đoàn Văn K, sinh năm 1976 (Vắng mặt do bỏ nơi cư trú)

Nơi cư trú: ấp K, xã H, huyện L, tỉnh Trà Vinh.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 02 tháng 9 năm 2020, bị cáo Nguyễn Văn B, anh Huỳnh Văn Đ, anh Lâm Văn M, anh Nguyễn Văn T và anh Đoàn Văn K đến nhà Trần Văn P để uống rượu, bia. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, M rủ Đ và bị cáo B chơi đánh bài được thua bằng tiền, Đ và bị cáo B đồng ý. Bị cáo B, M và Đ ngồi trên chiếc chiếu lát nhuộm màu, phía trước hành lang nhà anh P để đánh bài, tiền dùng để đánh bài được để trên chiếu bạc; hình thức đánh bài kéo phé 5 lá, loại bài tây 52 lá được để ở giữa, lần lượt rút mỗi người một lá bài thứ nhất và lật ngửa lá bài lên, sau đó tiếp tục rút xoay vòng lá bài thứ hai úp xuống, gọi là bài tẩy, tụ bài nào có lá bài thứ nhất lớn thì đặt tiền cược là 10.000 đồng, các tụ bài còn lại có quyền không đặt hoặc đặt tiền cược (nếu thấy bài lớn). Trường hợp có tụ bài đặt tiền cược thì tiếp tục rút lá bài thứ ba lật ngửa lên, tụ bài nào có lá bài thứ ba lớn có quyền tố tiền cược từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng. Tiếp tục xoay vòng rút lá bài thứ tư, lá bài thứ năm lật ngửa, tụ bài nào có lá bài thứ tư, lá bài thứ năm lớn có quyền tố tiền cược từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng. Quy định số tiền cược lớn nhất của một ván bài là 50.000 đồng và thứ tự tính thắng thua từ lớn đến nhỏ được tính như sau: Tứ quý (trong 5 lá bài có 4 lá bài cùng giá trị); cù lũ (trong 5 lá bài có 3 lá bài cùng giá trị và 2 lá bài cùng giá trị); thùng (trong 5 lá bài cùng một nước); sảnh (trong 5 lá bài có giá trị liên tiếp nhau); xám chi (trong 5 lá bài có 3 lá bài cùng giá trị); hai đôi (trong 5 lá bài có 2 cặp đôi, không cùng giá trị); một đôi (trong 5 lá bài có một cặp đôi cùng giá trị); bài lẻ (trong 5 lá bài không có các trường hợp nào nêu trên). Quá trình đánh bạc Nguyễn Thị H có mua dùm 02 bộ bài tây về giao cho M và khi bị cáo B đi vệ sinh có nhờ Đoàn Văn K bắt bài dùm, sau khi đi vệ sinh vào thì bị cáo B tiếp tục tham gia đánh bạc cùng Đ và M. Một lúc sau, Nguyễn Văn T vào tham gia đánh bạc được 02 đến 03 ván thì nghỉ tiếp tục uống rượu, bia cùng K và P. Bị cáo, M và Đ tiếp tục đánh bạc đến khi bị lực lượng Công an xã T kiểm tra phát hiện lập biên bản quả tang và mời về trụ sở làm việc.

Tại bản cáo trạng số: 24/CT-VKS-HS, ngày 20 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Nguyễn Văn B, về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn B, hoàn toàn thống nhất với nội dung bản cáo trạng của cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện L, và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như sau:

Vào khoảng 19 giờ, ngày 02 tháng 9 năm 2020 tại nhà của Trần Văn P tọa lạc tại ấp A, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh bị cáo Nguyễn Văn B cùng Huỳnh Văn Đ, Lâm Văn M và Nguyễn Văn T đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài kéo phé 5 lá được thua bằng tiền. Tổng số tiền bị cáo và các đối tượng dùng vào việc đánh

bạc là 2.660.000 đồng; trong khi đó vào ngày 27/02/2020 bị cáo đã bị Công an xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc số tiền 1.500.000 đồng, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

*Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Trà Vinh:*  
Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng về tội đánh bạc; đề nghị áp dụng Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa. Ngoài ra, vị còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Qua quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo Nguyễn Văn B nói lời sau cùng: Bị cáo thấy ăn năn, hối cải về hành vi của mình, đã biết sai nên xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo trở về hòa nhập với xã hội, bị cáo hứa sẽ không tái phạm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự. Đồng thời vị đại diện Viện kiểm sát và bị cáo Nguyễn Văn B yêu cầu tiến hành xét xử vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng trong vụ án theo Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, vì không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng trong vụ án, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Lời nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn B tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra Công an huyện L thu thập có được.

Do vậy, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Trà Vinh quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là phù hợp với qui định của pháp luật, không oan, không sai.

[4]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; Bởi vì, việc đánh bài được thua bằng tiền là một hình thức đánh bạc trái pháp luật bị Nhà nước nghiêm cấm, được quy định trong Bộ luật hình sự. Bị cáo là người đã trưởng thành có đủ nhận thức những quy định của pháp luật, kiến thức xã hội và người có sức khỏe để lao động tạo ra nguồn thu nhập phục vụ cho bản thân và gia đình, nhưng không lo chí thú làm ăn, chỉ vì muốn thu lợi bất chính, không cần bỏ ra công sức lao động đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền. Bản thân bị cáo đã có gia đình, đáng lý ra phải lao động chân chính để lo cuộc sống gia đình, là tấm gương tốt đối với gia đình và xã hội, nhưng ngược lại bị cáo có hành vi, vi phạm pháp luật, trong khi đó vào ngày 27/02/2020 bị cáo đã bị Công an xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh, xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép với số tiền 1.500.000 đồng.

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 18/QĐ-VPHC, ngày 27/02/2020, của Công an xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh, bị cáo Nguyễn Văn B số tiền 1.500.000 đồng, về hành vi đánh bạc trái phép là đúng thẩm quyền, trình tự và thủ tục xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật. Đáng lẽ ra bị cáo phải biết ăn năn hối cải để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, nhưng bị cáo lại tiếp tục vi phạm. Cụ thể vào ngày 02/9/2020 bị cáo đã trực tiếp đánh bạc trái phép, thắng thua bằng tiền với các đối tượng với số tiền thu tại chiếu bạc là 2.660.000 đồng; vì vậy lần vi phạm này của bị cáo Nguyễn Văn B đã cấu thành tội đánh bạc được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[5]. Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng nhưng bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành, hậu quả đã xảy ra, bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự tại địa phương làm ảnh hưởng đến tình hình hoạt động sinh sống của nhân dân; thực tế, đánh bạc được thua bằng tiền là một tệ nạn xã hội, là nguyên nhân của sự đói nghèo, dẫn đến nhiều loại tội phạm khác bị pháp luật nghiêm cấm. Từ việc tham gia đánh bạc mà nhiều con bạc đã lâm vào cảnh kinh tế khó khăn, nợ nần làm cho gia đình phát sinh mâu thuẫn dẫn đến tan vỡ hạnh phúc gây ra sự đói nghèo, làm hoang mang trong quần chúng nhân dân.

[6] Nhằm làm giảm bớt những tệ nạn xã hội, góp phần ổn định tình hình an ninh trật tự tại địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm. Hội đồng xét xử cần phải xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo và tính chất của vụ án.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn B, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình có cha ruột là thương binh hạng 2/4, số tiền xất phạt ăn thua không lớn, bị cáo là lao động chính

trong gia đình, hoàn cảnh gia đình có phần đơn chiếc. Đây là những căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo. Vì vậy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Do đó ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ theo quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Đối với hành vi của Lâm Văn M, Huỳnh Văn Đ và Nguyễn Văn T không đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc, đã bị cơ quan điều tra Công an huyện L xử phạt vi phạm hành chính. Đối với Đoàn Văn K không tham gia đánh bạc. Tuy nhiên, có bắt bài dùm bị cáo B nhưng không được bị cáo B cho tiền hoặc hưởng lợi gì nên không xử lý. Riêng Trần Văn P và Nguyễn Thị H là chủ nhà biết bị cáo B, M, Đ và T tham gia đánh bạc, chị H có mua dùm những bộ bài cho bị cáo, M, Đ và T để đánh bạc nhưng xét thấy hành vi của anh P và chị H không nhận tiền và thu lợi từ bị cáo và các đối tượng nên không xử lý.

[8]. Về vật chứng: 06 (sáu) bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng 05 bộ; 01 (một) chiếc chiếu lát loại nhuộm màu đã qua sử dụng là tang vật của vụ án tịch thu tiêu hủy. Tiền Việt Nam 2.660.000 đồng dùng vào đánh bạc trái phép, tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*), nộp vào ngân sách nhà nước.

2. Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 125, Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, trả tự do cho bị cáo Nguyễn Văn B, hủy bỏ quyết định tạm giam số: 17/2021/HSST-QĐTG ngày 26/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Trà Vinh.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 06 (sáu) bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng 05 bộ; 01 (một) chiếc chiếu lát loại nhuộm màu đã qua sử dụng.

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 2.660.000 đồng (*Hai triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng*).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn B nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày án sơ thẩm tuyên. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- CCTHADS huyện L;
- Công an huyện L;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Nhật Thành**